

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/DS-ST
Ngày: 14 – 9 - 2024
V/v tranh chấp chuyển
giao quyền yêu cầu và
hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Tuyết Kha
- Ông Trần Văn Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp chuyển giao quyền yêu cầu và hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Lâm Thanh L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1984
- Bà Trần Thị M, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông T, ông C, anh L, bà M, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024, và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và ông C có hùn vốn với nhau để mua lúa giống bán lại. Ông C là người trực tiếp bán lúa giống cho anh L tổng cộng là 11.000 kg lúa giống với giá 11.000 đồng/kg, thành tiền là 121.000.000 đồng. Ngoài ra, khoảng vài ngày sau khi bán lúa thì L có đến mượn 15.000.000 của ông để xoay sở công việc, hẹn vài ngày trả nhưng đến nay chưa trả tiền cho ông. Số tiền 121.000.000 đồng mà anh L nợ ông C có phân nửa là vốn của ông vì ông và ông C đang hùn vốn với nhau. Do ông C có nợ tiền của ông nên ông C đã chuyển phần tiền anh L nợ ông C cho ông đòi anh L số tiền 121.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu anh Lâm Thanh L trả số tiền 121.000.000 đồng tiền lúa giống và 15.000.000 đồng tiền mượn.

Bị đơn anh Lâm Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C trình bày: Ông và ông Nguyễn Văn T trước đây có hùn vốn với nhau để mua lúa giống bán lại. Ông là người trực tiếp bán lúa giống cho anh L với số lúa là 11.000 kg với giá 11.000 đồng/kg, thành tiền là 121.000.000 đồng. Khi bán lúa giống cho anh L thì L có ký tên vào sổ theo dõi bán lúa nhưng hiện nay ông đã làm thất lạc. Do số tiền 121.000.000 đồng mà anh L nợ ông thì trong đó có phân nửa là vốn của ông T vì ông và ông T hùn vốn với nhau để mua lúa giống. Do ông có nợ tiền của ông T nên ông đã chuyển phần tiền anh L nợ ông cho ông T để sau này ông T đòi Lạc số tiền là 121.000.000 đồng. Vì vậy, ông T và L với ông cùng đến quán cà phê Sao Đ tại chợ T1 Tòa để thỏa thuận, nội dung thỏa thuận là L sẽ nợ ông T số tiền mua lúa là 121.000.000 đồng và L có mượn thêm ông T số tiền 15.000.000 đồng nên ông T đã làm biên nhận để xác định anh L còn nợ ông T số tiền 121.000.000 đồng tiền lúa và 15.000.000 đồng tiền mượn, tổng cộng là 136.000.000 đồng. Anh L cũng đồng ý trả số tiền này cho ông T nên đồng ý ký tên vào biên nhận. Nay ông T yêu cầu anh L trả lại số tiền lúa giống 121.000.000 đồng thì ông không có ý kiến hay yêu

cầu gì vì phần tiền này ông đã giao lại cho ông T đòi anh L. Ngoài ra, ông không có ý kiến hay trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông Trần Văn C, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Thống nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, yêu cầu anh Lâm Thanh L trả lại số tiền 136.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên về quan hệ tranh chấp, Thẩm phán xác định vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản là chưa đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh sang quan hệ tranh chấp chuyển giao quyền yêu cầu và tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn anh Lâm Thanh L chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu anh Lâm Thanh L thanh toán số tiền 136.000.000 đồng. Buộc anh Lâm Thanh L trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hằng S 136.000.000 đồng. Về án phí, anh Lâm Thanh L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện anh Lâm Thanh L yêu cầu thanh toán số tiền 121.000.000 đồng, đây là số tiền ông Trần Văn C bán lúa cho anh Lâm Thanh L còn nợ lại, nhưng ông C đã chuyển giao cho ông T yêu cầu anh L trả số tiền nêu trên, ngoài ra ông T yêu cầu anh L thanh toán 15.000.000 đồng tiền mượn nên quan hệ pháp luật là tranh chấp chuyển giao quyền yêu cầu và vay tài sản theo quy định tại Điều 365, 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện anh Lâm Thanh L cư trú tại ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lâm Thanh L, ông Trần Văn C, bà Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông T, ông C, anh L, bà H, bà M.

[2] Tại đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn T yêu cầu anh Lâm Thanh L thanh toán số tiền mua lúa giống 121.000.000 đồng và tiền vay 15.000.000 đồng.

Căn cứ lời khai của ông Nguyễn Văn T và ông Trần Văn C thống nhất xác định, vào năm 2019, ông C có bán cho anh L 11.000 kg lúa giống với giá 11.000 đồng/kg, với số tiền 121.000.000 đồng, ông C đã giao lúa cho anh L nhưng anh L còn nợ lại tiền. Do ông T và ông C cùng góp tiền để mua lúa giống nên trong số tiền anh L còn nợ có phân nửa là tiền của ông T. Do ông C có nợ tiền của ông T nên đã chuyển phần tiền anh L còn nợ cho ông T để sau này ông T đòi anh L. Vào ngày 10/6/2023, giữa ông T, ông C và anh L có lập tờ cam kết, trong đó nội dung thể hiện anh Lâm Thanh L cam kết trả tiền lúa giống cho ông T 121.000.000 đồng và tiền mượn 15.000.000 đồng. Căn cứ “Tờ cam kết đề ngày 10/6/2023” thể hiện “*...Tôi tên Lâm Thanh Lạc 1993, có nợ ông Nguyễn Văn T SN 1982 tiền lúa vóneg một ký 11 x 11 táng thành tẻng 121 triệu một trăm hai mươi mốt triệu Tẻng mượn 1500000 triệu, mười lăm triệu 3 tháng rỏi 15 triệu cho đẻng ngày vủot nợ*”, phía dưới tờ cam kết có chữ ký tên của L. Mặc dù, nội dung tờ cam kết không thể hiện rõ nội dung ông C chuyển giao quyền yêu cầu đòi nợ cho ông T nhưng thực tế giữa ông T và anh L không có giao dịch mua bán lúa với nhau nhưng anh L cam kết trả tiền mua bán lúa giống cho anh T là 121.000.000 đồng là thể hiện việc các bên đã đồng ý để ông C chuyển giao quyền yêu cầu đòi nợ cho ông T và anh L sẽ có nghĩa vụ trả tiền mua bán lúa cho ông T. Xét thấy, việc chuyển giao quyền yêu cầu đòi tiền mua bán lúa giữa ông T, ông C và anh L có xảy ra trên thực tế, không thuộc trường hợp không được chuyển giao. Do đó, ông T có quyền yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ của mình. Ngoài ra, trong “Tờ cam kết” cũng thể hiện anh L có vay của ông T số tiền 15.000.000 đồng nên ông T yêu cầu anh L trả số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp. Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết, anh Lâm Thanh L đã được Tòa án thông báo về việc ông Nguyễn Văn T khởi kiện, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản cho anh L nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án, cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của ông T. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Một bên đưong sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đưong sự kia đưara thì bên đưong sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, ông T

yêu cầu anh L trả tiền mua lúa giống 121.000.000 đồng và tiền mượn 15.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Anh Lâm Thanh L phải chịu 5% của số tiền 136.000.000 đồng phải thanh toán cho ông T, cụ thể: 136.000.000 đồng x 5% = 6.800.000 đồng;

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.400.000 đồng theo Biên lai số 0006785 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 365, 473 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với anh Lâm Thanh L. Buộc anh Lâm Thanh L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hằng S tiền 136.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Lâm Thanh L phải nộp số tiền 6.800.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.400.000 đồng theo Biên lai số 0006785 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long, Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Phước Long, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hồng Đào